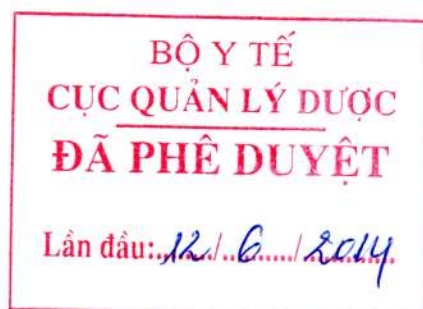




Thành phần:
Diacerein.....100 mg
Tá dược.....vừa đủ 1 viên
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng
Tiêu chuẩn: TCCS
SĐK/ Reg.No:

Bảo quản: Để nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
358 đường Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam
Sân xuất tại nhà máy dược phẩm số 2:
Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội



nh



Composition:
Diacerein.....100 mg
Excipients..... q.s.f. 1 capsule
Indication, contra-indication, administration, dosage and other information:
See the leaflet enclosed.
Specification: Manufacturer's

Storage: Stored in a dry place, protected from light, below 30°C
Keep out of reach of children.
Read carefully direction before use

Ngày SX/ Mfd:
Số lô SX/ Lot:
Hạn dùng/ Exp:

Eucosmin
Diacerein 100 mg



Hà nội, ngày 10 tháng 12 năm 2013



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn

Eucosmin
Diacerein 100 mg

RX - Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

Eucosmin

Diacerein 100 mg

ĐIỀU TRỊ THOÁI HÓA KHỚP

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

 **MEDIPLANTEX**



Thành phần:

Diacerein.....100 mg

Tá dược.....vừa đủ 1 viên

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng,
liều dùng và các thông tin khác:

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

Tiêu chuẩn: TCCS

SĐK/ Reg.No:

Bảo quản: Để nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ
dưới 30°C

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 đường Giải Phóng, Hà Nội, Việt Nam

Sản xuất tại nhà máy dược phẩm số 2:

Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội

RX - Prescription Drug

GMP-WHO

Eucosmin

Diacerein 100 mg

TREATMENT OF DEGENERATIVE JOINT DISEASES

Box of 10 blisters x 10 capsules

 **MEDIPLANTEX**



Composition:

Diacerein.....100 mg

Excipients q.s.f. 1 capsule

**Indication, contra-indication, administration,
dosage and other information:**

See the leaflet enclosed.

Specification: Manufacturer's

Storage: Stored in a dry place, protected
from light, below 30°C

Keep out of reach of children.

Read carefully direction before use

Ngày SX/ Mfd:

Số lô SX/ Lot:

Hạn dùng/ Exp:

Eucosmin
Diacerein 100 mg

Hà nội, ngày 10 tháng 12 năm 2013



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Hà Luân Sơn

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

EUCOSMIN

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Thành phần: Mỗi viên nang có chứa:

Diacerein 100,0 mg

Tá dược: Lactose, natri croscarmellose, bột talc, magnesi stearat vừa đủ 1 viên.

Dược lực học:

- Diacerein là thuốc chống viêm không ức chế tổng hợp prostaglandin nên không gây kích ứng ở dạ dày. Diacerein và Rhein (một chất chuyển hóa có hoạt tính của Diacerein) ức chế tổng hợp interleukin - 1β (là yếu tố chủ yếu trong cơ chế bệnh sinh bệnh thoái hóa khớp), làm giảm tác dụng collagenase (là chất trực tiếp gây thoái hóa chất nền ngoại bào), ức chế thực bào và sự di chuyển của đại thực bào. Với tác dụng ức chế interleukin - 1β và các cytokin, Diacerein là thuốc có tác dụng làm giảm quá trình thoái hóa khớp.

Dược động học:

- Diacerein được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa sau uống. Thức ăn làm giảm quá trình hấp thu của thuốc khoảng 25%. Sau khi uống 50 mg Diacerein, nồng độ đỉnh trong máu đạt được sau 2,5 giờ, với nồng độ đỉnh trong máu đạt được là 3mg/l. Diacerein gắn rất nhiều với protein huyết tương, chủ yếu với albumin 99%. Thuốc được chuyển hóa ở gan thành Rhein có tác dụng. thuốc thải trừ chủ yếu qua nước tiểu khoảng 80%, phần còn lại thải trừ qua đường khác. Thời gian bán thải khoảng 7-8 giờ.

Chỉ định:

- Điều trị các bệnh thoái hóa khớp, viêm xương khớp.

Liều dùng, cách dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: 1 viên /ngày, uống cách xa bữa ăn, dùng dài hạn.

Chống chỉ định:

- Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc và các dẫn xuất anthraquinon khác.
- Trẻ em dưới 15 tuổi.
- Người bị rối loạn đường ruột như viêm đại tràng, bệnh crohn.
- Người đang bị tắc ruột hoặc bán tắc ruột.

Thận trọng:

- Nên thận trọng dùng thuốc cho những bệnh nhân bị suy thận, giảm liều ở những người có độ thanh thải creatinin < 30ml/phút.

Tương tác thuốc và các dạng tương tác khác:

- Tránh dùng đồng thời với các thuốc chứa muối, oxid hoặc hydroxid nhôm, calci và magnesi vì chúng làm giảm hấp thu Diacerein.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Phụ nữ có thai: Không dùng
- Phụ nữ đang cho con bú: Không nên dùng vì có lượng nhỏ các dẫn xuất của Diacerein đi vào sữa mẹ.

Người đang lái xe hay vận hành máy móc: Được dùng.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Thường gặp: tiêu chảy, nước tiểu có màu vàng.

Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và xử trí:

- Quá liều: Dùng liều cao Diacerein do uống nhầm hoặc cố ý có thể gây tiêu chảy.
- Xử trí: Cần điều trị triệu chứng. Nếu tiêu chảy kéo dài, thông báo với bác sĩ điều trị. Điều trị cấp cứu bao gồm phục hồi cân bằng điện giải nếu cần thiết.

Quy cách đóng gói: Vì 10 viên, hộp 3 vỉ, 10 vỉ.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc

Nhà sản xuất:

CTCP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

358 Giải Phóng-Phương Liệt-Thanh Xuân-Hà Nội

Sản xuất tại: Nhà máy Dược phẩm số 2

Trung Hậu - Tiền Phong - Mê Linh- Hà Nội


PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Hà Luân Sơn